

UI/UX Specifications

NHÓM A – ONBOARDING & ĐĂNG NHẬP

1. Màn hình Onboarding

- **Mục đích:** Giới thiệu tính năng chính của ứng dụng và tạo thiện cảm ban đầu với người dùng mới.
- **Luồng hoạt động:**
 - a. Người dùng mở app lần đầu.
 - b. App hiển thị tuần tự các slide giới thiệu.
 - c. Người dùng chọn “Bắt đầu” hoặc “Bỏ qua” để chuyển sang đăng nhập.
- **Chức năng:**
 - Slide 1: ""
 - Slide 2: ""
 - Slide 3: ""
 - Nút chuyển slide, nút “Bỏ qua”, nút “Bắt đầu”.
- **UX Notes:**
 - Animation mượt, hình minh họa thân thiện.
 - Font to, dễ đọc, CTA rõ.
 - Có thanh tiến độ slide (dot indicators).

2. Màn hình Đăng nhập / Đăng ký

- **Mục đích:** Cho phép người dùng xác thực tài khoản bằng số điện thoại và khởi tạo hồ sơ.
- **Luồng hoạt động:**
 - a. Nhập số điện thoại → nhận OTP → nhập OTP.
 - b. Nếu đã có tài khoản → đăng nhập.
 - c. Nếu mới → điền họ tên..., upload ảnh đại diện
- **Chức năng:**
 - Nhập số điện thoại.
 - Hệ thống gửi OTP về SMS.
 - Nhập mã OTP và xác thực.
 - Nhập tên, giới tính, ảnh đại diện...
 - Tích vào ô “Đồng ý điều khoản”.
- **UX Notes:**
 - Tập trung thao tác bằng một tay (mobile).
 - Nhập OTP có countdown resend.
 - Xác thực đơn giản - không cần mật khẩu.

NHÓM B – TRANG CHỦ & CHI TIẾT SẢN PHẨM

3. Màn hình Trang chủ người dùng

- **Mục đích:** Hiển thị danh sách sản phẩm, tìm kiếm sản phẩm và tùy chọn người dùng.

- **Luồng hoạt động:**

- a. Người dùng mở app sau khi đăng nhập.
- b. Giao diện mặc định hiển thị các card danh sách sản phẩm, chương trình khuyến mại (nếu có)
- c. Thanh tìm sản phẩm, có thể chuyển tab theo loại sản phẩm: “Tất cả”, “Trái cây”, “Rau củ”.

- **Chức năng:**

- Bộ lọc: loại sản phẩm, giá
- Tab chọn chế độ xem (tất cả, trái cây, rau củ)
- Danh sách sản phẩm theo card: tiêu đề, giá, ảnh sản phẩm, đánh giá, yêu thích.

- **UX Notes:**

- Giao diện thân thiện giống như **ShopeeFood**.
- Card sản phẩm dễ nhìn, có hình ảnh rõ nét

4. Màn hình Chi tiết sản phẩm

- **Mục đích:** Cung cấp thông tin chi tiết về sản phẩm giúp người dùng đưa ra quyết định.

- **Luồng hoạt động:**

- a. Người dùng chọn 1 sản phẩm từ trang chủ.
- b. Chuyển sang màn chi tiết sản phẩm.
- c. Có thể chọn size và số lượng

- **Chức năng:**

- Tiêu đề, mô tả, giá tiền.
- Chọn size và số lượng mong muốn.
- Nút “Đặt ngay”

- **UX Notes:**

- Nút CTA nổi bật.
- Chọn size bằng thanh trượt
- Hiển thị giá to rõ

NHÓM C – ĐẶT HÀNG & THANH TOÁN

5. Màn hình Giỏ hàng

- **Mục đích:** Hiển thị thông tin chi tiết các sản phẩm mà người dùng đã chọn mua

- **Luồng hoạt động:**

- a. Người dùng lựa chọn sản phẩm và nhấn đặt hàng
- b. App hiển thị danh sách các sản phẩm đã đặt
- c. Có thể tùy chỉnh số lượng
- d. Nhấn tiếp tục để thanh toán

- **Chức năng:**

- Mô tả, giá tiền từng sản phẩm
- Điều chỉnh số lượng mong muốn
- Hiển thị tổng tiền của tất sản phẩm

- **Ghi chú UI/UX:**
 - Nút CTA nổi bật
 - Tự động cộng số tiền khi tăng or giảm số lượng sản phẩm

6. Màn hình Thanh toán

- **Mục đích:** Giúp người dùng thanh toán thuận tiện nhanh chóng ngay trên app
- **Luồng hoạt động:**
 - a. Người dùng chọn tiếp tục thanh toán từ giỏ hàng
 - b. Chọn phương thức thanh toán
 - c. Xác nhận và kiểm tra tổng tiền khi nhấn thanh toán
- **Chức năng:**
 - Giao diện tóm tắt số tiền, thuế, phí, thời gian giao dự kiến
 - Có 2 phương thức thanh là tiền mặt và chuyển khoản
- **UX Notes:**
 - Nút CTA nổi bật
 - App tự động ước tính thời gian giao hàng
 - Lưu lại thông tin thanh toán lần thanh toán sau

7. Màn hình Xác nhận thanh toán thành công

- **Mục đích:** Cho phép người dùng biết đơn hàng đã được thanh toán thành công hay thất bại
- **Luồng hoạt động:**
 - a. Sau khi điền thông tin → hiện màn xác nhận.
 - b. Người dùng nhấn nút “Thanh toán”.
 - c. Xác nhận thành công hoặc thất bại.
- **Chức năng:**
 - Hiện thị tóm tắt đơn hàng đã nhập.
 - Nút “Chỉnh sửa” nếu cần quay lại.
 - Nút: “Xác nhận thanh toán”.
- **UX Notes:**
 - Dạng thẻ tổng kết đẹp mắt, có cảnh báo nếu thiếu thông tin.

NHÓM D – LỊCH SỬ

8. Màn hình Lịch sử đặt hàng

- **Mục đích:** Cho phép người dùng xem lại các đơn hàng đã mua.
- **Luồng hoạt động:**
 - a. Người dùng vào mục lịch sử đặt hàng.
 - b. Lọc theo thời gian, trạng thái.
- **Chức năng:**
 - Danh sách đơn hàng đã đặt trước đó.
 - Bộ lọc tìm kiếm.

- **UX Notes:**

- Giao diện giống lịch sử đơn hàng.
- Có nút xem chi tiết từng job.
- Bộ lọc theo khoảng thời gian, trạng thái (hoàn tất, huỷ, đang xử lý).

NHÓM E – CHAT, HỖ TRỢ

9. Màn hình Chat 1-1

- **Mục đích:** Hỗ trợ trao đổi giữa người dùng và CSKH, cung cấp kênh giải đáp và xử lý khiếu nại, hỗ trợ người dùng giải quyết các vấn đề liên quan đến sử dụng app
- **Luồng hoạt động:**
 - a. Đơn hàng được thanh toán thành công hoặc người dùng gặp vấn đề → vào hỗ trợ.
 - b. Mở cửa sổ chat tương ứng.
- **Chức năng:**
 - Gửi tin nhắn text, ảnh.
 - Hiển thị trạng thái online, thời gian gửi.
 - Gắn thông tin đơn hàng.
- **UX Notes:**
 - Giống chat Zalo/Messenger.
 - Tối ưu trải nghiệm mobile, trực quan như Shopee.

NHÓM G – TÀI KHOẢN

10. Màn hình Cài đặt tài khoản

- **Mục đích:** Quản lý bảo mật & cá nhân hóa.
- **Luồng hoạt động:**
 - a. Người dùng vào “Cài đặt tài khoản”.
 - b. Thay đổi thông tin.
- **Chức năng:**
 - Đổi tên, địa chỉ, password.
 - Xem lịch sử đặt hàng
 - Log out
- **UX Notes:**
 - Giao diện giống iOS Settings, dễ tìm.
 - Hiển thị trạng thái từng thiết lập rõ ràng.

11. Màn hình Điều khoản sử dụng & Chính sách

- **Mục đích:** Công khai điều kiện, bảo vệ người dùng.
- **Luồng hoạt động:**
 - a. Người dùng vào phần “Chính sách & Điều khoản”.
 - b. Đọc chi tiết nội dung.

- **Chức năng:**

- Điều khoản sử dụng.
- Chính sách quyền riêng tư.

- **UX Notes:**

- Giao diện text đơn giản, có mục lục, dễ đọc.